

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **54/2021/HSST**
Ngày: 09/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Ninh Quốc Hòa**

Ông Hồ Viết Trung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Khắc C, sinh năm 1967 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn N, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Sửa xe; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trương Khắc D, sinh năm 1940 (Đã chết) và bà Trương Thị N, sinh năm 1941; Vợ là bà Lữ Thị T, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị B, sinh năm 1986 tại Bình Phước; HKTT: Thôn N, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Trương Thị Á, sinh năm 1945; Chồng là ông Chu Quang T, sinh năm 1982 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

3. Họ và tên: **Cao Thị M**, sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn N, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Cao Văn M, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1965; Chồng là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1980 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn N, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Tiến D (Đã chết) và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1958; Chồng là ông Trần Trọng T, sinh năm 1977 và có 03 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1987 tại Bình Phước; HKTT: Thôn N, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1941 và bà Cao Thị Â (Đã chết); Vợ là bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995 và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

6. Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1975 tại Bắc Ninh; HKTT: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Bùi Văn P (Đã chết) và bà Tạ Thị T, sinh năm 1939; Vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 và có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

7. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1971 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn N, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Nội trợ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1936 và bà Cao Thị Â (Đã chết); Chồng là ông Chu Kim K, sinh năm 1962 và có 03 người

con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

Nhân thân: Bị Công an huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số 60/QĐ-XPHC ngày 02/3/2017 về hành vi “Đánh bạc”. (Đã chấp hành xong)

8. Họ và tên: Trương Văn B, sinh năm 1973 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn N, xã R, huyện D, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Trương Văn K (Đã chết) và bà Cao Thị L, sinh năm 1938; Vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2021 đến ngày 28/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Lữ Văn B, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã R, huyện D, Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Khắc C, Trương Văn B, Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn V, Cao Thị M, Nguyễn Thị D và Nguyễn Thị H là hàng xóm với nhau cùng cư trú tại thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng.

Vào khoảng 12 giờ ngày 21/4/2021, Trương Văn B, Bùi Văn T và Lữ Văn B đến nhà Trương Khắc C tại thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng uống rượu. Sau khi uống rượu xong, C, B, B và T rủ nhau cùng đánh bài “Cào liêng” cá cược thắng thua bằng tiền thì tất cả cùng đồng ý. Lúc đó, những người này lấy 01 bộ bài tây (loại 52 lá bài) để đánh bài “Cào liêng” tại phòng khách nhà Chiến và thỏa thuận cá cược mỗi ván “Tiền đường” là 20.000 đồng, tiền “Tổ” mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Chiến tham gia được khoảng 2-3 ván thì không chơi nữa mà vào phòng ngủ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thị B đến tham gia đánh bạc thì Bằng không chơi nữa mà ra về trước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Nguyễn Văn V, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H đến nhà C cùng tham gia đánh bạc với tỉ lệ cá cược “Tiền đường” là 50.000 đồng, tiền tổ mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi đánh bạc thì D thế vào chỗ của H để H đi vệ

sinh. Quá trình đánh bạc nếu các con bạc thắng ván “chào” thì bỏ ra 50.000 đồng tiền “xâu”. Khi C thức dậy thì T lấy 50.000 đồng tiền xâu ở dưới chiếu bạc đưa cho C đi mua 05 bộ bài tây cho các bị can tiếp tục đánh bạc.

Hình thức đánh bài “Cào Liêng” thắng thua bằng tiền cụ thể như sau: Người chơi dùng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài, phần bài còn lại để dưới chiếu bạc. Trước khi chia bài người chơi phải đặt tiền cược số tiền 20.000 đồng sau đó là 50.000 đồng gọi là “tiền đường”. Sau khi chia bài xong người chơi xem 03 lá bài của mình để tính điểm. Cách tính điểm từ lớn đến nhỏ như sau: lớn nhất là “Sáp” khi có ba lá bài giống nhau (ví dụ: 3 lá bài 8, 8, 8), đến bài “Liêng” khi có 3 lá bài liên tiếp (ví dụ: 3 lá bài 3, 4, 5), kế tiếp là “Anh” khi 3 lá bài đều là lá bài tây (ví dụ: 3 lá bài J, K, K), tiếp theo là tổng điểm 3 lá bài từ 9 điểm đến 0 điểm. Sau khi xem bài, nếu người chơi xác định không có điểm để theo thì “úp bài” không chơi nữa thì thua 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đã đặt cược trước đó, còn người chơi có điểm bài lớn thì tiếp tục chơi và đặt cược tiền lớn hơn tiền đã chơi gọi là “Tố” từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, rồi lật bài ra để so sánh điểm bài, ai có điểm cao nhất thì ăn hết số tiền “Đường” và tiền đã “Tố”, khi người chơi có số điểm bằng nhau thì gọi là “Chào”. Ai thắng thì được chia bài ván tiếp theo.

Đến 17 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị Cơ quan Công an huyện Phú Riềng phối hợp Công an xã Phú Riềng bắt quả tang đối với Trương Khắc C, Nguyễn Thị B, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn V, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Trương Văn B.

*Tang vật thu giữ tại hiện trường:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.565.000đ; 01 cái chiếu cói; 51 lá bài Tây đã qua sử dụng; 04 bộ bài Tây (loại 52 lá bài) chưa qua sử dụng; 01 đĩa nhựa màu đỏ - trắng đã qua sử dụng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mastel màu đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A3s màu đỏ - đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ - đen; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ - đen; 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen.

- Thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc: 01 túi xách màu nâu đen tại vị trí ghế ngồi bằng gỗ gần vị trí đánh bạc bên trong có số tiền 40.240.000 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 áo khoác màu xanh (áo khoác nữ) trước cửa phòng ngủ số 1 gần vị trí đánh bạc bên trong áo có số tiền 1.016.000đ (Một triệu không trăm mười sáu nghìn đồng); 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh bạc, số máy: HC12E5431494, số khung: RLHHC1210DY431671.

- Thu giữ trên người Nguyễn Thị D số tiền 390.000 đồng ở trong ví da; số tiền 2.900.000 đồng trong túi áo khoác màu đỏ.

- Thu giữ trên người Nguyễn Thị B: 01 ĐTDĐ Sam Sung A7, màu xanh.
- Thu giữ trên người Nguyễn Văn V: 01 ví da bên trong có số tiền 310.00 đồng và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6, màu đen – bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CTr-VKS ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Trương Khắc C, Nguyễn Thị B, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn V, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Trương Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Khắc C, Nguyễn Thị B, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn V, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Trương Văn B phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Khắc C 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Cao Thị M 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Do mục đích tư lợi cá nhân, muốn kiếm tiền bất chính nên vào ngày 21/02/2021, tại nhà Trương Khắc C thuộc thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, các bị cáo Nguyễn Thị B, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn V, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Trương Văn B có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền 9.875.000 đồng (Chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối với Trương Khắc C là chủ nhà đồng thời tham gia đánh bạc lúc đầu, sau đó Chiến nghỉ. Tại thời điểm Chiến nghỉ không chứng minh được tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên sau đó, Chiến thu xâu được 50.000đ và đi mua 05 (năm) bộ bài tây phục vụ cho các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền nên bị cáo Chiến là đồng phạm về hành vi đánh bạc với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo Trương Khắc C, Nguyễn Thị B, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn V, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H, Trương Văn B thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là hàng xóm của nhau đến nhà của bị cáo Chiến để uống rượu sau đó cùng nhau tham gia đánh bạc, trong vụ án này không xác định được người khởi xướng, rủ rê mà các bị cáo cùng nhau vào tham gia đánh bạc. Bị cáo C thu tiền xâu và đi mua bài cho các bị cáo nên bị cáo là đồng phạm của các bị cáo khác.

[4]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Trương Khắc C, Nguyễn Thị B, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn V, Bùi Văn T, Trương Văn B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội. Ngoài ra bị cáo Bình là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo Bắc đang nuôi còn nhỏ sinh năm 2020. Đây là tình tiết giảm nhẹ phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H là người có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt hành chính số 60/QĐ-XPHC ngày 02/3/2017 về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội ít nguy hiểm có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Đối với hành vi của Lữ Văn B, qua điều tra xác định Bằng sử dụng 70.000 đồng tham gia đánh bạc cùng với Trương Khắc C, Bùi Văn T và Trương Văn B, tại thời điểm B ra về thì C, T, B và B sử dụng tổng số tiền 920.000 đồng vào mục đích đánh bạc nên hành vi của B không đồng phạm về tội đánh bạc. Ngày 20/4/2021, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC đối với B về hành vi đánh bạc theo điểm a, khoản 2, Điều 26

Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với hình thức xử phạt tiền 1.500.000đ nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Hương, qua điều tra Hương khai nhận không có mặt và không tham gia đánh bạc tại nhà Chiến. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định Hương tham gia đánh bạc tại nhà C cùng T, B, Bắc và V, tại thời điểm H ra về thì T, B, B, V, C, B, H và D đã sử dụng tổng số tiền vào mục đích đánh bạc là 3.248.000 đồng, mặt khác chỉ căn cứ vào lời khai của D thì không đủ căn cứ xác định khi ra về H có để lại 500.000 đồng cho D đánh bạc hay không nên hành vi của H không đồng phạm về tội đánh bạc. Ngày 20/4/2021 Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC đối với Hương về hành vi đánh bạc theo điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ với hình thức xử phạt tiền 2.000.000đ nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 9.565.000đ (Chín triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), qua điều tra xác định là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếu cói, 51 lá bài tây đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây (loại 52 lá) chưa qua sử dụng, qua điều tra xác định các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 2.900.000 đồng thu giữ trong túi áo khoác D cầm trên tay, quá trình điều tra không xác định được ai là chủ sở hữu, D không thừa nhận của mình, do đó Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đề nghị tách ra xác minh, làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 ví da bên trong có 310.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn V, qua điều tra xác định Vương sử dụng số tiền 310.000 đồng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước còn 01 ví da là tài sản của Vương không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho Vương.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Mastel màu đen là tài sản của Trương Văn B; số tiền 390.000 thu giữ trên người Nguyễn Thị D; 01 áo khoác màu xanh (áo khoác nữ) bên trong túi áo có số tiền 1.016.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo A3s màu đỏ đen là tài sản hợp pháp của Cao Thị M; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F7 màu đỏ đen, kiểu máy 1819 là tài sản của Nguyễn Thị H; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F7 màu đỏ đen, kiểu máy CPH1859 là tài sản của Bùi Văn T; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen là tài

sản hợp pháp của Nguyễn Thị D; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu đen bạc là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn V; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung A7 màu xanh, 01 túi xách màu nâu đen bên trong có số tiền 40.240.000 đồng là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị B; 01 đĩa nhựa màu đỏ - trắng đã qua sử dụng của Trương Khắc C, qua điều tra xác định ngày 21/02/2021 B, M, H, T, D, B, V, C không sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên Viện kiểm sát đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho những người này nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alphas màu xanh bạc, biển số 36B4-139.06, số máy: HC12E5431494, số khung: RLHHC1210DY431371 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị T không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 20/4/2021 Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã trả lại vật chứng cho bà T nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trương Khắc C, Nguyễn Thị B, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn V, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H và Trương Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Khắc C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Cao Thị M 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 9.875.000đ (Chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc cối, 51 lá bài tây đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây (loại 52 lá) chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí các bị cáo Trương Khắc C, Nguyễn Thị B, Cao Thị M, Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn V, Bùi Văn T, Nguyễn Thị H và Trương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình